

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn;
- Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 577/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1987; thường trú: Số A đường T, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Tất M, sinh năm 1988; thường trú: Số A đường T, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày:

Chị và anh M có tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện chung sống, hai bên có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyền số 01. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng gia đình chồng tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, từ tháng 10 năm 2022 vợ chồng chị sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, M ai nấy sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Tất Q, sinh ngày 28/02/2010 và Lê Tất Anh Th, sinh ngày 23/4/2016. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Tất Anh Th, sinh ngày 23/4/2016, giao con chung tên Lê Tất Q, sinh ngày 28/02/2010 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Tất M đã được Tòa án triệu tập lên cung cấp bản tự khai và tham gia hòa giải vào ngày 27/12/2022 và tham gia phiên tòa vào các ngày 31/01/2023 và 28/02/2023 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ, không cung cấp tài liệu chứng cứ và cũng không có ý kiến yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 15/12/2022 Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình cung cấp thông tin như sau:* Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa chị Lê Thị Đ với anh Lê Tất M, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đ, anh M và cũng không biết tình trạng chăm sóc con của anh chị như thế nào.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 để xét xử vắng mặt các đương sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân

sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Tuyền, anh Thuận đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn của chị Tuyền là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Đ và anh Lê Tất M là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/7/2009, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng nguyên đơn xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không chăm sóc nhau. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu anh M để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh M bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân gia đình. Như vậy, chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung. Sau khi ly hôn chị Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Tất Anh Th, sinh ngày 23/4/2016 và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, chị Đ đồng ý giao con chung tên Lê Tất Q, sinh ngày 28/02/2010 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình tố tụng anh M không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con, con chung tên Lê Tất Anh Th đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị Đ. Con chung tên Lê Tất Q, sinh ngày 28/02/2010 có nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, giao con chung Lê Tất Q cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Q, giao con chung tên Lê Tất Anh Th cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao con chung Lê Tất Q, sinh ngày 28/02/2010 cho anh Lê Tất M trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Tất Anh Th, sinh ngày 23/4/2016 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 229, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Đ được ly hôn với anh Lê Tất M (giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/7/2009).

2. *Về con chung:* Anh Lê Tất M giao con chung tên Lê Tất Anh Th, sinh ngày 23/4/2016 cho chị Lê Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Đ giao con chung tên Lê Tất Q, sinh ngày 28/02/2010 cho anh Lê Tất M trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn chị Đ, anh M phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Lê Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000855 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa

